TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2018/HSST
Ngày: 22- 01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Lam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Ngọc

Bà Kha Thị Hoan

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Bình- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2017/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phang Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1984. Tại huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản B, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phang Hồng Ph và bà Lương Thị X; Có vợ: Lô Thị N và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên toà;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Văn L - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn D. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 05 giờ 50 phút ngày 28 tháng 11 năm 2017, khi Phang Văn S đang ở nhà ở của mình tại Bản B, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện T, tỉnh Nghệ An phối hợp cùng Công an xã N bắt quả tang Phang Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ Công an đã thu giữ trong túi quần bên trái mà Sơn đang mặc một gói Pôtylen màu xanh, bên trong đựng chất bột màu trắng. Phang Văn S khai nhận đó là Hêrôin của S mua về để sử dụng.

Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại do Công an huyện T lập và bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *Chất bột màu trắng thu giữ của Phang Văn S có trọng lượng 1,3 gam (Một phẩy ba gam).*

Kết luận giám định số: 42/KL- PC54 (MT) ngày 02/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận*: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phang Văn S gửi tới giám định là chất ma túy (Hêrôin).*

Bản cáo trạng số 05/VKS-HS ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đã truy tố Phang Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/QH14 ngày 20/6/2017 để xử phạt bị cáo Phang Văn S mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến gì tranh luận về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lại cư trú ở vùng sâu, vùng xa, bố bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì để lên mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt theo lời đề nghị của kiểm sát viên và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng đúng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phang Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 05 giờ 50 phút, ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại nhà riêng của mình thuộc Bản B, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An, Phang Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 1,3 gam *(Một phẩy ba gam)* hêrôin nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009. Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước. Xâm phạm đến trật tự xã hội, làm ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe của con người, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đáng lẽ ra phải tu chí lao động có thu nhập chính đáng xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dạy con cái nhưng bị cáo không làm được điều đó mà có lối sống buông thả tàng trữ trái phép hêrôin nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân đây là một hành vi pháp luật cấm và xã hội lên án cho nên cần phải xử lí nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bố bị cáo là người có công trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Đồng thời áp dụng theo hướng có lợi đối với hành vi phạm tội trước khi điều luật có hiệu lực thi hành tương ứng với tội danh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 lên mức hình phạt thấp nhất theo lời đề nghị của kiểm sát viên và người bào chữa là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo như lời đề nghị của kiểm sát viên, người bào chữa là hoàn toàn phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án .

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

- Tuyên bố bị cáo Phang Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phang Văn S 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 26 lập ngày 28/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 buộc bị cáo Phang Văn S phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày (22/01/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Chi cụcTHADS huyện Tương Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Lam